

Bản án số: 97/2018/HS-PT
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thu Hương

Ông Nguyễn Văn Thiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn B (tên gọi khác: Bùi Đức B, Bùi Quốc B, S), sinh ngày 19/4/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thu T1 và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 04/11/2015 của Công an huyện TN, thành phố Hải Phòng về hành vi sử dụng dao, kiếm với mục đích gây thương tích cho người khác tại xã LD, huyện TN, Hải Phòng bằng hình thức phạt tiền; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đinh Văn T, sinh ngày 14/12/1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Đinh Văn T2 và bà Bùi Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18 tháng 9 năm 2016 tại khu vực ngã ba đường nội bộ khu công nghiệp Nam Cầu Kiền thuộc thôn 5, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng, anh Bùi Quang V1, sinh năm 1981 ở thôn 5, xã HĐ, huyện TN đang đứng nói chuyện với anh Phạm Đình C, sinh năm 1972 ở thôn 5, xã HĐ, huyện TN và ông Phạm Hồng T3, sinh năm 1957 ở thôn 6, xã TH, huyện TN thì thấy anh Trịnh Văn T4, sinh năm 1975 ở thôn 6, xã HĐ, huyện TN điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-126.18 đi qua, Bùi Quang V1 gọi anh Trịnh Văn T4 lại hỏi anh Trịnh Văn T4 về việc vay nợ, Bùi Quang V1 dùng tay tát 02 cái vào mặt anh Trịnh Văn T4 thì được anh Phạm Đình C can ngăn nên Bùi Quang V1 không đánh anh Trịnh Văn T4 nữa mà tiếp tục cãi nhau với anh Trịnh Văn T4. Bùi Văn B (là em trai của Bùi Quang V1) nghe tin anh mình mâu thuẫn với một nhóm người nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K2-0195 phía sau chở Đinh Văn T đi đến chỗ Bùi Quang V1 đang cãi nhau với anh Trịnh Văn T4 thì anh Trịnh Văn T4 bỏ chạy, Bùi Văn B hô đứng lại rồi xuống xe, cầm theo 01 lưỡi lê dài khoảng 40 cm, màu xám, đầu vát nhọn đuổi theo anh Trịnh Văn T4. Đinh Văn T cũng đuổi theo anh Trịnh Văn T4, anh Trịnh Văn T4 bỏ chạy đến bãi cỏ cách ngã ba khoảng 30 m đến 40 m thì Bùi Văn B và Đinh Văn T đuổi kịp. Bùi Văn B dùng lưỡi lê chém 01 nhát trúng vào đầu anh Trịnh Văn T4 nhưng do anh Trịnh Văn T4 đội mũ bảo hiểm nên không bị thương. Anh Phạm Đình C vào can ngăn giằng lưỡi lê của B ném xuống đất. Bùi Văn B dùng chân đi giày lưỡi màu trắng phần trên mũi giày được trang trí bằng kim loại cùng Đinh Văn T xông vào đâm đá nhiều cái vào người, mặt anh Trịnh Văn T4. Khi anh Trịnh Văn T4 đang cúi khom người thì B đá 01 nhát trúng vào mặt anh Trịnh Văn T4 làm vùng mũi anh Trịnh Văn T4 bị chảy máu. Lúc này anh Phạm Đình C và Bùi Quang V1 can ngăn, B cầm lưỡi lê lên thì bị anh Phạm Đình C giằng vút đi, B và T tiếp tục dùng tay chân đâm, đá anh Trịnh Văn T4, anh Phạm Đình C can ngăn, B và T không đánh anh Trịnh Văn T4 nữa. Sau đó Bùi Văn B, Đinh Văn T và Bùi Quang V1 điều khiển xe mô tô đi về cảng Việt Ý. Anh Trịnh Văn T4 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện TN từ ngày 18 tháng 9 năm 2016 đến ngày 26 tháng 9 năm 2016 được ra viện.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/2016/TgT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Trịnh Văn T4 bị chấn thương chủ yếu ở vùng mặt mũi gây gãy phức tạp xương chính mũi. Khi giám định còn thấy một vết thương rách ra vùng sống mũi nhỏ đã

liền sẹo chắc xấu và không ảnh hưởng gì đến thờ người. Tỷ lệ phần trăm tổn thương của chân thương gãy xương mũi chính mũi không ảnh hưởng đến thờ người là 09%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương nhỏ vùng sống mũi là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 12%. Thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TN có Công văn số 1059/CV(HS) gửi Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng đề nghị Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng cung cấp: Khi Bùi Quốc B đi giày lười màu trắng phần trên mũi giày được trang trí bằng kim loại đá vào vùng mặt anh Trịnh Văn T4 có gây ra được thương tích như nội dung kết luận tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/2016/TgT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng; có phải là vật có góc cạnh cứng không? Ngày 16 tháng 6 năm 2017, Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng có Công văn số 65-CV/2017 trả lời: Nạn nhân Trịnh Văn T4 bị chấn thương vào vùng sống mũi gây rách dập da, gãy xương chính mũi có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Nếu đối tượng dùng chân đi giày như quý cơ quan miêu tả trong công văn thì cũng được coi là vật có góc cạnh cứng và hoàn toàn có thể gây nên được thương tích cho nạn nhân Trịnh Văn T4.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 20/8/2018, Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B (tên gọi khác: Bùi Quốc B, Bùi Đức B, S) 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, còn quyết định về xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/8/2018 bị cáo Đinh Văn T có đơn kháng cáo xin được cải tạo ngoài xã hội; ngày 28/8/2018 bị cáo Bùi Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo.

Xét kháng cáo xin được cải tạo ngoài xã hội của các bị cáo: Hành vi của bị cáo Bùi Văn B và Đinh Văn T có tính chất côn đồ, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt mà các bị cáo xâm phạm sức khỏe của bị hại T4 nên không thể chấp nhận kháng cáo xin cải tạo ngoài xã hội của các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ hành vi của các bị cáo và việc bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức án 30 tháng tù đối với bị cáo B và 24 tháng tù đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Chiều ngày 18 tháng 9 năm 2016 tại ngã ba đường nội bộ khu công nghiệp Nam Cầu Kiền thuộc thôn 5, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng, bị cáo Bùi Văn B và Đinh Văn T không có mâu thuẫn gì với anh Trịnh Văn T4 nhưng khi các bị cáo Bùi Văn B và Đinh Văn T đi đến khu vực ngã ba đường quanh vào cảng thép Việt Ý thuộc khu công nghiệp Nam Cầu Kiền nhìn thấy anh Trịnh Văn T4 và anh Bùi Quang V1 (là anh trai bị cáo Bùi Văn B) đang cãi nhau thì bị cáo Bùi Văn B và Đinh Văn T đã xông đến đuổi đánh anh Trịnh Văn T4, bị cáo Bùi Văn B đã dùng lưỡi lê chém vào đầu anh Trịnh Văn T4 nhưng do anh Trịnh Văn T4 đội mũ bảo hiểm nên không gây thương tích và được ông Phạm Đình C can ngăn giằng lưỡi lê trên tay bị cáo vứt xuống đất. Sau đó bị cáo Bùi Văn B đã cùng với Đinh Văn T dùng tay, chân đá nhiều cái vào người anh Trịnh Văn T4 trong đó xác định bị cáo Bùi Văn B đã dùng chân đi giày lưỡi màu trắng trên mũi giày có trang trí bằng kim loại đá 01 nhát trúng vào vùng mũi của anh Trịnh Văn T4 gây thương tích làm anh Trịnh Văn T4 giảm 12% sức lao động. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Văn B và Đinh Văn T có tính chất côn đồ, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình

sự năm 1999 (nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015). Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3] Đối với bị cáo B, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên, hành vi dùng lưỡi lê chém vào đầu bị hại đã kết thúc, bị hại không bị thương tích gì, sau đó bị cáo chỉ dùng tay chân đâm đá bị hại, thể hiện tính chất hành vi phạm tội của bị cáo chỉ có mức độ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại là anh Trịnh Văn T4 có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm, bị hại tiếp tục có Đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 04/11/2015 của Công an huyện TN, thành phố Hải Phòng về hành vi sử dụng dao, kiếm với mục đích gây thương tích cho người khác tại xã LĐ, huyện TN, Hải Phòng bằng hình thức phạt tiền. Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 18/9/2016), thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã quá 06 tháng. Do đó, bị cáo B đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[4] Đối với bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đã đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Mặt khác, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo T đủ điều

kiện đề được hưởng mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T: Sửa Bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt và cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Bùi Văn B (tên gọi khác: Bùi Quốc B, Bùi Đức B, S) 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 4 (*Bốn*) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn B cho UBND xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đinh Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 3 (*Ba*) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho UBND xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn B, Đinh Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 67/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

